TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Duyên Văn Hiền

2. Ông Bùi Xuân Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 176/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngân H** – sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh **Phạm Phi T** – sinh năm 1994. Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau

Tại phiên tòa, chị H có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2019 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Ngân H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T sống chung năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T. Hiện tại vợ chồng chị đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác định thời gian chung sống chị và anh T không có con chung với nhau.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Phạm Phi T đúng theo quy định pháp luật nhưng anh T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn anh Phạm Phi T có nơi trú tại khóm 9, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Ngân H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Phạm Phi T. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H là người khởi kiện, anh T là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự chị H là nguyên đơn, anh T là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và chị T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 06/4/2016 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn với anh T. Tại phiên tòa, chị H xác định, nếu cho các bên tiếp tục chung

sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị H xác định thời gian chung sống chị và anh T không có con chung với nhau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngân H về việc yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Phi T.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngân H được ly hôn với anh Phạm Phi T.

2. *Về án phí:* Chị Nguyễn Ngân H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Ngân H có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002728 ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu. Chị Nguyễn Ngân H không phải nộp tiếp.

Án xử công khai, chị Nguyễn Ngân H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Phi T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT và THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- UBND xã Phong Điền;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.